

**TAND HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST

Ngày 26-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Ngô Thị Mai**

Ông Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/QĐST-DS ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Minh NG, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Ao Dẻ 2, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 136 Lê Lợi, tổ dân phố Ô Chương, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vương Duy Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn anh Vương Duy Đ thống nhất quan điểm trình bày:* Ngày 12/8/2022 chị có cho chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG vay số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), khi vay có viết giấy tờ biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng, thời hạn vay là 5 tháng. Chị đã giao đủ số tiền gốc trên cho chị H, anh NG. Sau khi vay tiền đến hạn thanh toán chị đòi tiền nhiều lần nhưng chị H, anh NG chưa trả chị được đồng nào.

Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Minh NG và chị Đồng Thị H mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc vay ngày 12/8/2022 còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày xét xử, mức lãi suất là 10%/ năm, số tiền lãi là 17.083.300.000 đồng. Tương ứng mỗi người phải trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 8.541.600 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi chị H, anh NG mỗi người phải trả là 158.541.600 đồng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Phương L1 có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

** Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Minh NG trình bày:* Ngày 12/8/2022 chị Đồng Thị H có vay của chị Nguyễn Thị Phương L1 số tiền là 300.000.000 đồng thời hạn vay là 5 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng. Nay chị L1 khởi kiện yêu cầu anh và chị Đồng Thị H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ gốc là 300.000.000

đồng và tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày xét xử, mức lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là 17.083.300 đồng, anh đồng ý trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ gốc và lãi trên cho chị L1 nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên xin được trả dần.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Minh NG có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn chị Đồng Thị H được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác tổng đặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Đồng Thị H không đến Tòa án làm việc từ chối đưa ra ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà chỉ làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.*

Tại phiên tòa bị đơn chị Đồng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước

khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280; Điều 282; Điều 287; Điều 288; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L1.

Buộc chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG mỗi người phải có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Phương L1 số tiền nợ gốc là **150.000.000** đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi **8.541.600** đồng (Tám triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng). Tổng cộng là **158.541.600** đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 13/3/2023, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Nguyễn Thị Phương L1 với bị đơn chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ các Điều 227, Điều 228, **Điều 238** của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do chị Nguyễn Thị Phương L1 cung cấp thì thấy ngày 12/8/2022 chị Nguyễn Thị Phương L1 và chị Đồng Thị H, anh Nguyễn Minh NG xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc chị L1 cho chị H, anh NG vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp

hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi suất miêng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L1, HĐXX xét thấy: Ngày 12/8/2022 chị Nguyễn Thị Phương L1 và chị Đồng Thị H, anh Nguyễn Minh NG đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự chị L1, chị H và anh NG đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền xong phía chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả tiền như thỏa thuận giữa hai bên về tiền gốc và tiền lãi. Nay chị L1 khởi kiện yêu cầu chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG cùng có trách nhiệm phải trả cho gia đình chị L1 số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). HĐXX xét thấy việc chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của chị L1 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi:* Chị Nguyễn Thị Phương L1 yêu cầu chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG phải trả tiền lãi của số tiền gốc là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử 26/7/2023 là **06** tháng **25** ngày, tiền lãi tính theo mức 10%/năm, tổng số tiền lãi là **17.083.300** đồng. HĐXX xét thấy phía chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc lãi như thỏa thuận, việc chị L1 yêu cầu tính lãi mức 10%/năm kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] *Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Phương L1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Phương L1 số tiền **8.000.000** (Tám triệu đồng) ngày 13/3/2023 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015100 tại chi cục Thi Hành án dân sự huyện LG.

Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG mỗi người phải chịu tiền án phí trên số tiền nợ gốc và nợ lãi phải trả cho chị L1 xác định theo nghĩa vụ của số tiền mỗi người phải trả là **158.541.600** đồng, số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H, anh NG mỗi người phải chịu là **7.927.000** đồng.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280; Điều 282; Điều 287; Điều 288; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L1.

Buộc chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG mỗi người phải có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Phương L1 số tiền nợ gốc là **150.000.000** đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là **8.541.600** đồng (Tám triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm đồng). Tổng cộng là **158.541.600** đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi Hành án xong, bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương L1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Phương L1 số tiền **8.000.000** (Tám triệu đồng) ngày 13/3/2023 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015100 tại chi cục Thi Hành án dân sự huyện LG.

Buộc chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Minh NG mỗi người phải chịu **7.927.000** đồng (Bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa